

Bản án số 128/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29/09/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
giữa chị H với anh Đ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Huân

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam,
tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 261/2022/TLST-
HNGĐ ngày 27 tháng 05 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2022/QĐXX-ST ngày 22 tháng 08
năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng
09 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lữ Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng
mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng
mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lữ Thị H trình bày: Năm 2013, chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Trước khi kết hôn chị và anh Đ có được tự nguyện tìm hiểu, có Y ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Lục Nam. Sau đám cưới chị và anh Đ về chung sống cùng nhau ngay. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6 năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, gia đình không được vui vẻ. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng chị đã được gia đình hai bên động viên khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa và anh Đ đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và Đ sinh được 02 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 26/08/2013 và Nguyễn Hải P, sinh ngày 01/05/2016. Ly hôn, chị đề nghị giao cả 02 con cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Về điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày. Chị H bỏ nhà đi từ tháng 02/2022, nay chị H làm gì ở đâu anh không biết. Tuy nhiên, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H vẫn còn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh về sống cùng nhau.

Về con chung: Anh và chị Lữ Thị H sinh được 02 con chung như chị H trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả 02 con. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Anh đang làm công nhân tại công ty Vinasonal ở Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, thu nhập trung bình 8.000.000đ/tháng, cao điểm lên đến 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/tháng. Anh đủ điều kiện để nuôi các con anh trưởng thành.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Lữ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi cả 02 con. Cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa chị Lữ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lữ Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có Y ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B ngày 16/5/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị H và chị Đ sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều này anh Đ cũng xác nhận là chị H bỏ nhà đi từ tháng 2/2022 đến nay, anh không biết chị H làm gì, ở đâu. Anh Đ đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng anh về đoàn tụ, nhưng tại các buổi hòa giải anh đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị H ly hôn anh Đ.

[3]. Về con chung: Chị Lữ Thị H và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 26/8/2013 và Nguyễn Hải P, sinh ngày 01/05/2015, đều đang ở với anh Đ. Ly hôn, anh Đ có nguyện vọng được nuôi cả 02 con, chị H đồng ý. Nguyện vọng của anh Đ cũng là nguyện vọng của 02 con. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cả 02 con cho anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc. Cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] . Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Lữ Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lữ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. *Về con chung*: Giao cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi cả 02 con là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 26/8/2013 và Nguyễn Hải P, sinh ngày 01/05/2015. Chị Lữ Thị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở H thực hiện quyền này. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí*: Chị Lữ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0013798 ngày 27 tháng 05 năm 2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. *Về kháng cáo*: Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Ủy ban nhân thị trấn B;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân